

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

-----□□□□□-----



TIỂU LUẬN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ĐỀ TÀI:

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ

VẤN ĐỀ DÂN CHỦ

GVHD: Th.S Thái Ngọc Tăng

Thành viên:

- | | |
|---------------------------|----------|
| 1. Nguyễn Thị Thanh Hương | 13116183 |
| 2. Nguyễn Thị Minh Thùy | 13116138 |
| 3. Lương Thị Minh Thủy | 13116139 |
| 4. Phạm Thị Thục Trinh | 13116156 |
| 5. Phạm Thị Nhân | 13116089 |

TP.HCM 12/2014

MỤC LỤC

	Trang
LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ	4
1.1. Dân chủ là gì?	4
1.2. Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh	4
1.3. Dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội	5
<i>1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân</i>	6
<i>1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực chính trị</i>	7
<i>1.3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực kinh tế</i>	8
<i>1.3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực văn hoá - xã hội</i>	9
1.4. Thực hành dân chủ	11
<i>1.4.1. Xây dựng và hoàn thiện các chế độ dân chủ rộng rãi</i>	11
<i>1.4.2. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân</i>	13
<i>1.4.3. Xây dựng các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để đảm bảo dân chủ trong xã hội</i>	14
CHƯƠNG 2. VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VÀO NỀN DÂN CHỦ NƯỚC TA HIỆN NAY	15
2.1. Trên lĩnh vực kinh tế	16
2.2. Trên lĩnh vực chính trị tư tưởng	19

2.3. Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội	21
KẾT LUẬN	22
□TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

LỜI MỞ ĐẦU

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam ta đang ngày một tiến lên sánh vai cùng các cường quốc năm châu trên thế giới, đang dần khẳng định vị thế của mình với các nước bạn về một nền độc lập, tự do, dân chủ.

Để đạt được thành quả này là cả một quá trình đấu tranh gian khổ với những hy sinh mất mát không thể bù đắp được của bao thế hệ cha ông chúng ta. Và cũng để có và giữ được nền độc lập dân chủ của nước nhà thì ngoài sự cống hiến, hy sinh của cả một dân tộc, trong đó có những người con “kiệt xuất” với phẩm chất anh dũng, kiên cường, không sợ khó, sợ khổ, sẵn sàng hy sinh cho Tổ quốc. Người thanh niên tên Nguyễn Tất Thành đã một mình bôn ba khắp năm châu bốn bể để tìm ra con đường mang lại độc lập tự do cho Tổ quốc mình. Nhắc tới người là nhắc tới một vị anh hùng dân tộc, một danh nhân văn hoá của nhân loại, một vị lãnh tụ tài ba và đặc biệt là người cha già kính yêu của dân tộc. Học tập ở người là học tập cả một kho tàng kiến thức quý giá mà không một sách vở nào có thể dạy nổi.

❖ Lý do chọn đề tài

Chúng ta tiếp cận với hệ thống tư tưởng của Người, cho chúng ta hiểu được tầm quan trọng của hệ thống tư tưởng này trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Hơn nữa đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn thế nào là độc lập, tự do, dân chủ. Với tầm quan

trọng này và mong muốn được tìm hiểu, học hỏi, chia sẻ kiến thức nhóm đã nghiên cứu với các bạn nhóm mình quyết định chọn đề tài “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ”.

❖ Mục tiêu nghiên cứu

Tìm hiểu sâu và rõ ràng về những quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ. Nhằm giải đáp được thế nào là dân chủ, giúp chúng ta hiểu sâu thêm về quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ. Đặc biệt là đã làm rõ được vấn đề về dân chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội cũng như làm bật lên nội dung của thực hành dân chủ, làm thế nào để xây dựng Đảng bộ, Nhà nước, Mặt trận và các ban ngành đoàn thể đảm bảo dân chủ và công bằng xã hội.

CHƯƠNG 1. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ

1.1. Dân chủ là gì?

Dân chủ là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị của xã hội, trong đó thừa nhận nhân dân là nguồn gốc của quyền lực. Trong học thuyết chính trị, dân chủ dùng để mô tả cho một số ít hình thức nhà nước và cũng là một loại triết học chính trị. Mặc dù chưa có một định nghĩa thống nhất về dân chủ, có hai nguyên tắc mà bất kỳ một định nghĩa dân chủ nào cũng đưa vào. Nguyên tắc thứ nhất là tất cả mọi thành viên của xã hội (công dân) đều có quyền tiếp cận đến quyền lực một cách bình đẳng và thứ hai, tất cả mọi thành viên (công dân) đều được hưởng các quyền tự do được công nhận rộng rãi.

Theo định nghĩa trong từ điển, Dân chủ “là chính phủ được thành lập bởi nhân dân trong đó quyền lực tối cao được trao cho nhân dân và được thực hiện bởi nhân dân hoặc bởi các đại diện được bầu ra từ một hệ thống bầu cử tự do”. Theo Abraham Lincoln, dân chủ là một chính phủ “của dân, do dân và vì dân”.

1.2. Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Dân chủ là khát vọng muôn đời của con người. Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ là “dân là chủ”. Khi xác định như thế, có lúc Hồ Chí Minh đem quan niệm “dân là chủ” đối lập với quan niệm “quan chủ”. Đây là quan niệm được Hồ Chí Minh diễn đạt ngắn, gọn, rõ, đi thẳng vào bản chất của khái niệm trong cấu tạo quyền lực của xã hội. Mở rộng theo ý đó Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Nước ta là nước dân chủ,, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân làm chủ”, “nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

Nói tóm lại, quan niệm Hồ Chí Minh về dân chủ được biểu đạt qua hai mệnh đề ngắn gọn: “Dân là chủ”, “Dân làm chủ”. Khi biểu đạt như thế, chúng ta có thể hiểu rằng, dân là chủ, nghĩa là đề cập vị thế của dân; còn dân làm chủ, nghĩa là đề cập năng lực và trách nhiệm của dân. Cả hai vế này luôn luôn đi đôi với nhau, và thể hiện vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm của dân.

Quan niệm đó của Hồ Chí Minh phản ánh đúng nội dung bản chất về dân chủ. Quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân. Xã hội nào đảm bảo cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ.

1.3. Dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội

Dân chủ thể hiện ở việc đảm bảo quyền con người, quyền công dân. Dân chủ trong xã hội Việt Nam được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... Trong đó dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, nổi bật nhất và được biểu hiện tập trung trong hoạt động của nhà nước, bởi vì quyền lực của nhân dân được thể hiện trong hoạt động của nhà nước với tư cách nhân dân có quyền lực tối cao. Hồ Chí Minh khẳng định cả trên quan điểm lẫn trên thực tế việc khi có nhà nước mới – Nhà nước

Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà – nhân dân cử ra, tổ chức nên bộ máy nhà nước cũng như toàn bộ hệ thống chính trị.

Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* viết năm 1953, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”

Quan niệm dân chủ, theo Hồ Chí Minh còn biểu hiện ở phương thức xã hội. Khẳng định một chế độ dân chủ ở nước ta là “ bao nhiêu lợi ích cũng vì dân”, “ quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”, đồng thời Người cũng chỉ ra phương thức tổ chức, hoạt động của xã hội nước ta muốn khẳng định là một nước dân chủ thì phải có cấu tạo quyền lực xã hội mà ở đó người dân, cả trực tiếp, cả gián tiếp qua dân chủ đại diện, một hệ thống chính trị do “dân cử ra” và “do dân tổ chức nên”. Để hiểu rõ về vấn đề dân chủ trong các lĩnh vực trên chúng ta cùng tìm hiểu nội dung chi tiết.

1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ nói chung và về quyền làm chủ của nhân dân nói riêng là kết quả của sự nhận thức sâu sắc về vai trò của nhân dân trong lịch sử, là kết quả của sự kết hợp giữa tư tưởng thân dân truyền thống ở phương Đông và quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng trong học thuyết Mác- Lênin. Kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa lý luận và thực tiễn – Hồ Chí Minh đã nâng tư tưởng dân chủ lên một tầm cao mới vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nhân văn sâu sắc.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân là người giữ vai trò quyết định trên tất cả các lĩnh vực: từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, từ những chuyện nhỏ có liên quan đến lợi ích của mỗi cá nhân đến những chuyện lớn như lựa chọn thể chế, lựa chọn người đứng đầu Nhà nước. Người dân có quyền làm chủ bản thân, nghĩa là có quyền được bảo vệ về thân thể, được tự do đi lại, tự do hành nghề, tự do ngôn luận, tự do học tập... trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Người dân có quyền làm chủ tập thể, làm chủ địa phương, làm

chủ cơ quan nơi mình sống và làm việc. Người dân có quyền làm chủ các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội thông qua bầu cử và bãi miễn. Đúng như Hồ Chí Minh nói: "Mọi quyền hạn đều của dân". Cán bộ từ Trung ương đến cán bộ ở các cấp các ngành đều là "đầy tớ" của dân, do dân cử ra và do dân bãi miễn. Người giải thích: dân là gốc của nước. Dân là người đã không tiếc máu xương để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nước không có dân thì không thành nước. Nước do dân xây dựng nên, do dân đem xương máu ra bảo vệ, do vậy dân là chủ của nước.

Nhân dân đã cung cấp cho Đảng những người con ưu tú nhất. Lực lượng của Đảng có lớn mạnh được hay không là do dân. Nhân dân là người xây dựng, đồng thời cũng là người bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ của Đảng. Dân như nước, cán bộ như cá. Cá không thể sinh tồn và phát triển được nếu như không có nước. Nhân dân là lực lượng biến chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực. Do vậy, nếu không có dân, sự tồn tại của Đảng cũng chẳng có ý nghĩa gì. Đối với Chính phủ và các tổ chức quần chúng cũng vậy.

Tóm lại, nhân dân là lực lượng dựng xây đất nước, là lực lượng hợp thành, nuôi dưỡng, bảo vệ các tổ chức chính trị, do vậy nhân dân có quyền làm chủ đất nước, làm chủ chế độ, làm chủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo Hồ Chí Minh, người dân chỉ thực sự trở thành người làm chủ khi họ được giáo dục, khi họ nhận thức được rõ ràng đâu là quyền lợi họ được hưởng, đâu là nghĩa vụ họ phải thực hiện. Để thực hiện được điều này, một mặt, bản thân người dân phải có ý chí vươn lên, mặt khác, các tổ chức đoàn thể phải giúp đỡ họ, động viên khuyến khích họ. "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" và nếu nhân dân không được giáo dục để thoát khỏi nạn dốt thì mãi mãi họ không thể thực hiện được vai trò làm chủ.

Người dân chỉ có thể thực hiện được quyền làm chủ khi có một cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của họ. Đảng phải lãnh đạo xây dựng được một Nhà nước của dân, do dân, vì dân; với hệ thống luật pháp, lấy việc bảo vệ quyền lợi của dân làm mục tiêu hàng đầu,

xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực chính trị

Trong thời đại của chúng ta, con người là một tài nguyên, thậm chí là loại tài nguyên đặc biệt. Chính vì thế có thể nói, các nước đang phát triển với lợi thế về nguồn nhân lực là những dân tộc có ưu thế. Nếu không phát huy được năng lực của loại tài nguyên đặc biệt này thì các nước thế giới thứ ba không những không phát triển mà thậm chí không tồn tại được. Tuy nhiên, cũng đã đến lúc các nước này phải nhận ra rằng, sự đông dân, đồng thời, là một con dao hai lưỡi. Không có một chế độ lãnh đạo hợp lý thì sự đông dân là một gánh nặng. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là một ví dụ. Hơn một tỷ nhân dân Trung Quốc đã từng là gánh nặng của nhà nước và đến nay vẫn thế; nhưng sau hơn 20 năm đổi mới thì sự đông dân ấy đang trở thành một lợi thế. Chế độ chính trị giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc giải quyết bài toán nhân lực này. Việt Nam cũng vậy. Do đó, nếu không xây dựng chế độ dân chủ để tự do trở thành cảm hứng cơ bản khích lệ con người tham gia một cách hiệu quả vào quá trình cạnh tranh toàn cầu thì không thể phát triển được.

Trong thời đại ngày nay, chúng ta phải trở thành thị trường vì chỉ có như vậy mới có thể phát triển và làm tăng cả năng lực lẫn thu nhập của con người. Thu nhập không tăng lên thì sức mua của cộng đồng không tăng và sức mua không tăng thì chúng ta sẽ không có thị trường nào khác ngoài thị trường lao động đơn giản. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, những ngành sản xuất đòi hỏi lao động giản đơn ít đi và thị trường lao động đơn giản sẽ mất dần giá trị. Muốn nâng cao chất lượng của thị trường lao động thì phải đầu tư vào giáo dục - đào tạo. Mặt khác, không thể tiếp tục chỉ vay mượn hay sử dụng đầu tư nước ngoài để phát triển những nguồn nội lực. Những nhà nước phi dân chủ không thể trốn tránh quá trình dân chủ hóa xã hội. Người ta vẫn tưởng rằng, nhân dân đang ủng hộ nhà nước bằng lao động của mình nhưng đến một lúc nào

đấy, các nhà nước phi dân chủ sẽ phải đối mặt với những cuộc cách mạng hay sự cướp bóc dưới hình thức cách mạng. Những năm cuối thế kỷ XX, chúng ta đã chứng kiến sự sụp đổ của các chế độ độc tài như Mohamed Suharto, Joseph Estrada, Saddam Hussein... Rõ ràng, những phương pháp chuyên chính có thể kéo dài tuổi thọ các thể chế chính trị độc tài nhưng không thể nào giúp nó tránh khỏi sự sụp đổ.

1.3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực kinh tế

Lãnh đạo chính quyền thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết đại hội của đảng bộ, chi bộ xã và của cấp trên; phát triển nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tạo thêm việc làm mới cho người lao động; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng nông thôn giàu đẹp, văn minh.

Thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, quản lý và sử dụng đất hợp lý, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn vay, vốn nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội, xoá đói, giảm nghèo.

1.3.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong lĩnh vực văn hoá - xã hội

❖ Về văn hoá

Tiếp tục mở rộng các hoạt động văn hoá, nhằm nâng cao đời sống văn hoá vui tươi lành mạnh và trình độ văn hoá của nhân dân để phục vụ nhiệm vụ củng cố miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Tăng cường công tác xuất bản; chú trọng xây dựng cơ sở

đầu tiên cho nền điện ảnh Việt Nam; phát triển vững chắc ngành sân khấu và ca vũ; lập thêm tu sách và nhà văn hoá, câu lạc bộ ở các cơ sở và tăng cường lãnh đạo sinh hoạt văn nghệ, văn hoá của quần chúng; đẩy mạnh và lãnh đạo phong trào thể dục thể thao. Đồng thời phải nâng cao chất lượng của nền văn học, nghệ thuật; đào tạo bồi dưỡng thêm nhiều tài năng mới, chú trọng khai thác hơn nữa vốn cũ văn hoá dân tộc và tăng cường trao đổi văn hoá với các nước; học tập kinh nghiệm các nước tiên tiến.

❖ Về giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thanh toán nạn mù chữ, đặc biệt chú trọng dạy văn hoá cho các cán bộ cơ sở, có kế hoạch mở rộng phong trào học tập trong các cơ quan, xí nghiệp, quân đội.

Đối với giáo dục phổ thông, chủ yếu là phát triển tuỳ theo khả năng, và nâng cao chất lượng cấp 2 và 3, chú ý đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, tăng cường số lượng và chất lượng các sách giáo khoa, ban hành chính sách cụ thể đối với các trường dân lập và tư thục, tăng cường lãnh đạo giáo dục miền núi, xúc tiến việc nghiên cứu đặt chữ viết cho các dân tộc thiểu số, và có kế hoạch hướng dẫn các lớp vỡ lòng.

Về đại học và chuyên nghiệp, cần củng cố những cơ sở đã có và phát triển từng bước. Tăng cường việc giáo dục chính trị và tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức bồi dưỡng và đào tạo giáo sư, chú ý rút kinh nghiệm cải tiến chương trình. Xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học. Cải tiến việc bổ túc văn hoá cho cán bộ công nông để đưa vào các trường đại học, chuyên nghiệp.

❖ Về y tế

Mở rộng phong trào vệ sinh phòng bệnh, nâng cao chất lượng các cơ sở chữa bệnh, kiện toàn việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ các cấp, cải tiến và tăng cường việc sản xuất, nhập nội thuốc và sử dụng nguyên liệu trong nước. Đặc biệt chú ý công tác y tế và vệ sinh

ở miền núi, công tác bảo vệ sản phụ và hài nhi. Y tế công trường, nông trường, xí nghiệp, cơ quan cần chú trọng để làm tốt hơn nữa nhiệm vụ bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe cho công nhân và cán bộ, nhất là phụ nữ. Việc nghiên cứu đông y và sử dụng hợp lý, theo khả năng lực lượng đông y cũng như học tập kinh nghiệm y học tiên tiến của các nước bạn và thế giới, cần được tổ chức tích cực và chu đáo hơn, để xây dựng và phát triển nền y tế nhân dân.

❖ Về lĩnh vực tôn giáo

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam được xây dựng trên quan điểm cơ bản của học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo và căn cứ vào đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Tư tưởng nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; đoàn kết tôn giáo, hòa hợp dân tộc. Tinh thần đó được Đảng và Nhà nước Việt Nam thể hiện bằng hệ thống chính sách phù hợp với từng giai đoạn cách mạng và đã có từ khi mới thành lập Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn có quan điểm, thái độ rõ ràng về tín ngưỡng, tôn giáo. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991 đã khẳng định: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập dân tộc và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân". Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội cũng ghi rõ: "Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm

bảo quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân".

Những quan điểm của Đảng ta từ ngày thành lập đến nay chứng minh rằng Đảng coi quyền tự do tín ngưỡng là một nhu cầu quan trọng của con người, là một trong những quyền công dân, quyền chính đáng của con người. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn tôn trọng đức tin của đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; tôn trọng quyền được theo bất cứ tôn giáo nào cũng như quyền không theo tôn giáo nào, mong muốn cho người dân theo tôn giáo được "phần hồn thông dong, phần xác ấm no".

1.4. Thực hành dân chủ

1.4.1. Xây dựng và hoàn thiện các chế độ dân chủ rộng rãi

Ngay từ năm 1941, trong chương trình của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), Hồ Chí Minh đã “thiết kế” một chế độ dân chủ cộng hoà cho nước ta sau khi cuộc cách mạng do nhân dân thực hiện thắng lợi. Đó là chương trình thực hiện mục tiêu dân chủ, xác định rõ quyền và trách nhiệm của nhân dân trước vận mệnh của nước nhà; gắn độc lập, tự do của Tổ quốc với quyền lợi của từng người dân. Chương trình Việt Minh đã khơi dậy sức mạnh vô biên của nhân dân giành chính quyền về tay mình. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, một tuyên bố về chế độ dân chủ ở Việt Nam đã được Hồ Chí Minh nêu trong bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ngày 2-9-1945, trong đó các giá trị về dân chủ được gắn liền với đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc.

Dân chủ ở nước Việt Nam mới được thể hiện và mới được đảm bảo trong đạo luật cơ bản nhất là các Hiến pháp do Hồ Chí Minh chủ trì xây dựng và được Quốc hội thông qua. Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, thể hiện rõ nhất và thấm đậm nhất tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh. Hiến pháp năm 1946 đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc thực hiện quyền lực của nhân dân.

Với trách nhiệm chủ trì việc soạn thảo hiến pháp năm 1959, Hồ Chí Minh lại một lần nữa khẳng định quan niệm đảm bảo dân chủ trong việc xác lập quyền lực của nhân dân trong Hiến pháp. Cơ chế thực hiện quyền lực của nhân dân trong bản Hiến pháp năm 1959 được phát triển, cụ thể hoá thêm. Điều đó thể hiện rõ ở các điều về quyền lực của nhân dân (Điều 4); vấn đề đại biểu của nhân dân trong Quốc hội và hội đồng nhân dân (Điều 5) và đặc biệt ở điều 6 ghi rõ: “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ của nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”.

Hồ Chí Minh chú trọng đảm bảo quyền lực của giai cấp, tầng lớp, các cộng đồng dân tộc trong thể chế chính trị nước ta. Đối với giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, công nhân có quyền thực sự trong xí nghiệp, và tự làm chủ về tư liệu sản xuất, họ phải được làm chủ trong việc quản lý, làm chủ trong việc phân phối sản phẩm lao động. Đối với nông dân, Hồ Chí Minh cho rằng, bao giờ ở nông thôn người dân thực sự nắm chính quyền, nông dân phải được giải phóng, thì mới có dân chủ thực sự. Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của tầng lớp trí thức trong tiến trình dân chủ hoá ở Việt Nam và cho rằng lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Người đặc biệt quan tâm giải phóng phụ nữ để phụ nữ bình đẳng với nam giới, thực sự tham gia tích cực vào các công việc xã hội. Người cũng đề cao vai trò làm chủ đất nước của thanh, thiếu niên. Đối với một quốc gia đa dân tộc như ở Việt Nam, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc đảm bảo quyền làm chủ của tất cả nhân dân các dân tộc và cho rằng, phải làm cho các dân tộc làm chủ đất nước, mau chóng phát triển kinh tế, văn hoá, thực hiện các dân tộc bình đẳng về mọi mặt..

1.4.2. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân

Để vượt lên tình trạng thấp kém của nền kinh tế, rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển giữa nước ta với nhiều nước trên thế giới, trong điều kiện cạnh tranh quốc tế quyết liệt hiện nay, ta không có con đường nào khác là phải “phát huy cao độ nội lực của dân tộc”, mà một trong những nhân tố cơ bản làm nên nội lực đó là phát huy dân chủ. Chính khát vọng dân chủ đã tạo lên sức mạnh kiên cường đấu tranh cho độc lập, tự do. Giành được chính quyền về tay nhân dân rồi thì quyền làm chủ thật sự của người dân là nội dung đích thực của độc lập tự do. Bởi như Bác Hồ đã nói: “Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”. Bởi vậy, Người nhắc nhở: “Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “Quan cách mạng” ra lệnh ra oai”. Điều cần chú ý trong tư duy Hồ Chí Minh về dân chủ thì dân chủ của ta phải là “Dân chủ thật sự”, “Nước ta phải đi đến dân chủ Thực sự” Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự”, Nhiều lần Người nhắc đi nhắc lại hai chữ “Thật sự”, “Thật sự” như là một thuộc tính cơ bản không thể thiếu của nền dân chủ của chế độ ta, nó vốn xa lạ với thứ dân chủ trù tượng, dân chủ hình thức mà người ta dễ dàng nghĩ tới là dân chủ trong xã hội tư sản.

Qua đó, có thể thấy dân chủ là một nội dung lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo người, thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết được mọi khó khăn. Mọi chủ trương, đường lối, thuộc tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ...Đều được người xem xét và giải quyết từ địa vị người làm chủ và quyền làm chủ của nhân dân.

Phát huy dân chủ phải kết hợp chặt chẽ tăng cường pháp chế, thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật. Nhà nước ta phải tiếp tục thể chế hoá bằng pháp luật các quyền dân chủ của người dân trên các lĩnh vực đời sống, đặc biệt là trong hoạt động kinh tế. Đồng thời, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng và chống vi phạm pháp luật, đảm bảo cho mỗi công dân đều được bình đẳng trước pháp luật, đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật đều được xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, không phân biệt người đó là ai, để đem lại niềm tin cho nhân dân vào tính nghiêm minh của pháp luật nhà nước ta.

1.4.3. Xây dựng các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để đảm bảo dân chủ trong xã hội

Trong việc xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng tới việc xây dựng Đảng - với tư cách là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo của nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội; xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; xây dựng mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển của đất nước; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của nhân dân.

Có đảm bảo và phát huy dân chủ trong Đảng thì mới đảm được dân chủ trong toàn xã hội. Đó là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh. Quyền lãnh đạo của Đảng xuất phát từ giai cấp công nhân, dân tộc và nhân dân Đảng trở thành hạt nhân chính trị của toàn xã hội và là nhân tố tiên quyết để đảm bảo tính chất dân chủ của xã hội. Dân chủ trong Đảng, do đó, trở thành yếu tố quyết định tới trình độ dân chủ của toàn xã hội.

Nhà nước thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình qua việc đảm bảo thực thi ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với sự phát triển của đất nước. Nhà nước thể chế hóa toàn bộ bản chất dân chủ của chế độ.

Các tổ chức Mặt trận và đoàn thể nhân dân thể hiện quyền làm chủ và tham gia quản lý xã hội của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

Tất cả các tổ chức đó đều có mục tiêu chung là đạt tới trình độ dân chủ cao, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là động lực cơ bản nhất để các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam phấn đấu trong sự nghiệp cách mạng. Thực hành dân chủ rộng rãi, theo quan điểm Hồ Chí Minh, là trên nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc, nòng cốt là liên minh công - nông - trí.

CHƯƠNG 2. VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VÀO NỀN DÂN CHỦ NƯỚC TA HIỆN NAY

Tình hình thực thi dân chủ ở nước ta trong những năm gần đây đã có sự tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên những căn bệnh kinh niên như bệnh quan liêu, cơ hội, cá nhân chủ nghĩa vẫn luôn luôn rình rập cản trở quá trình đổi mới, cản trở sự phát triển của xã hội, làm trì trệ trào lưu dân chủ hóa. Những tệ nạn đó hiện đang tồn tại dưới nhiều hình thức, nhiều lĩnh vực, ở tất cả các ngành, các cấp. Cụ thể biểu hiện ở hàng ngũ cán bộ lãnh đạo, căn bệnh tham nhũng, quan liêu, mồm sổng của tư tưởng phi dân chủ chưa có xu hướng thuyên giảm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách”. Từ đó dẫn đến việc lãnh đạo điều hành theo cảm tính, mệnh lệnh, độc tài, bất chấp pháp luật mà làm nhiều hành vi sai trái đối với nhân dân, vi phạm chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước. Còn đối với đa số nhân dân, căn bệnh chủ yếu là sự thiếu hiểu biết pháp luật, hạn chế về nhận thức, dẫn đến những hành động tự phát manh động, vi phạm pháp luật. Mất dân chủ tất yếu dẫn đến mất ổn định về chính trị, làm mất lòng tin giữa nhân dân với Đảng, cản trở sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, khiến cho Đảng và Nhà nước rất quan tâm lo lắng. Nhiều đoàn cán bộ của Đảng và Chính phủ đã được cử xuống cơ sở để khảo sát, tìm hiểu thực chất vấn đề mâu thuẫn và động viên nhân dân. Qua

ngiên cứu thực tiễn cho thấy, một trong những nguyên nhân gây bất đồng giữa các tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở với quần chúng chính là tình trạng tham nhũng, quan liêu của nhiều cán bộ Đảng, chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, một bộ phận quần chúng lại bị những phần tử cơ hội có động cơ xấu lợi dụng kích động, gây mất ổn định chính trị, kinh tế và tạo dư luận xấu trên diễn đàn quốc tế, khu vực. Riêng các cuộc biểu tình bãi công của công nhân có nguyên nhân chung bắt đầu từ sự vi phạm quyền lợi và nhân phẩm của công nhân. Điều đáng nói ở đây là đôi khi một số cá nhân có trách nhiệm vì tham quyền lợi kinh tế mà che giấu cho những hành động sai trái, vi phạm pháp luật Nhà nước Việt Nam của một số chủ tư bản.

Tóm lại, trong phạm vi cả nước, tình trạng vi phạm quy chế dân chủ, tuy có quy mô và mức độ khác nhau, nhưng rõ ràng đã và đang trở thành vấn đề bức xúc cần phải xem xét thấu đáo để có giải pháp tháo gỡ hữu hiệu. Trên cơ sở nhận thức tư tưởng dân chủ của chủ tịch Hồ Chí Minh, qua nghiên cứu, phân tích, chúng tôi thấy những hạn chế, tồn tại sự vi phạm quy chế dân chủ biểu hiện ở các lĩnh vực cụ thể sau đây:

2.1. Trên lĩnh vực kinh tế

Phải nói rằng ảnh hưởng của cơ chế quản lý quan liêu bao cấp vốn đã tồn tại hàng chục năm không thể xóa bỏ trong tiềm thức của đa số cán bộ, công chức đang nắm giữ cương vị điều hành nền kinh tế đất nước hiện nay. Không những thế dù đường lối đổi mới về kinh tế của Đảng và chiến lược phát triển kinh tế, các doanh nghiệp gồm nhiều thành phần, trang cấp cho họ nhiều quyền lực, chủ động kinh doanh làm giàu... song vẫn còn tồn tại trên thực tế sự bất bình đẳng, sự “phân biệt đối xử” trong cơ chế cạnh tranh thị trường. Đây là hành vi mất dân chủ, thiếu bình đẳng trong chính sách kinh tế của nhà nước với các thành phần kinh tế được pháp luật bảo vệ. Có thể thấy sự bất bình đẳng đó qua các mối tương quan giữa: các doanh nghiệp vừa và nhỏ,... Sự thiếu dân chủ trong kinh tế không hẳn chỉ là sự yếu kém của khâu quản lý tổ chức trong giai đoạn chuyển đổi cơ chế, mà phải khẳng định rằng, đó là sự bất bình đẳng có ý thức bởi những lí do nhạy

cảm hoặc sự bất cập về chính sách. Chẳng hạn trong việc vay vốn sản xuất, đối với một doanh nghiệp nhà nước không những được ưu tiên về lãi suất thủ tục xin vay... mà còn tiếp tục được ưu tiên cấp tiếp vốn dù doanh nghiệp làm ăn không có lãi, chưa trả nợ cũ... Đó là chưa kể đến chính sách ưu đãi về thuế, chính sách ưu tiên về thị trường cung cấp nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm... Tuy rằng những biện pháp mang tính tình thế đó đã giúp đỡ cho sự tồn tại của không ít doanh nghiệp, song cũng nhờ thế mà kẻ đã lợi dụng kẻ hở luật pháp để chiếm đoạt tài sản Nhà nước, ức hiếp người lao động. Các chính sách về đấu thầu hay chỉ định thầu các gói kinh tế, các công trình có vốn đầu tư béo bở mà chỉ một số người, một số công ty mới giành được đã để lại dư luận không tốt và nhiều vấn đề bàn cãi bởi thực chất đằng sau đó là bóng dáng của đút lót, tham nhũng, lợi dụng chức quyền để thu lợi cá nhân bất chính. Nhiều vụ án đem ra xét xử thời gian qua làm người ta giật mình về con số tài sản, tiền bạc bị chiếm đoạt, tiêu tán, đồng thời tỉ lệ nghịch với con số thất thoát là sự giảm thiểu của các con số đầu tư vốn nước ngoài và sự sa sút của nền kinh tế. Câu hỏi đặt ra là vai trò của các tổ chức Đảng, đoàn, công đoàn, hội nông dân... được phát huy tới mức nào, vai trò cá nhân và việc sử dụng quyền làm chủ ra sao? Tại sao nạn tiêu cực hoành hành tự do như vậy? Cần phải tháo gỡ vướng mắc ở đâu nào?

Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh soi rọi và những vấn đề thực tiễn, rõ ràng có những vấn đề bất cập phải thay đổi. Đương thời Hồ Chí Minh thường nhắc đến câu tục ngữ: “Có thực mới vực được đạo” để nhấn mạnh đến vai trò quan trọng hàng đầu của mặt trận kinh tế đối với toàn bộ sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước. Chính vì tính phức tạp và quan trọng của kinh tế, cho nên mỗi cá nhân có thể gánh vác được nhiệm vụ của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương trước hết phải đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, làm sao để mỗi công dân: “Có ý thức làm chủ đất nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Đối với đội ngũ cán bộ phải đào tạo, chọn lựa những cán bộ có phẩm chất đạo đức, có tri thức đồng thời phải đánh giá đúng khả năng của cán bộ trước khi giao cho họ những vị trí, trọng trách mà họ đảm nhận. Bởi

vì đội ngũ cán bộ làm công tác kinh tế, hằng ngày phải đối mặt với cám dỗ vật chất, nên vai trò quản lý, giáo dục tư tưởng của các tổ chức đoàn thể, chính quyền là rất cần thiết. Theo Hồ Chí Minh tự phê bình và phê bình là phương thuốc hiệu nghiệm nhất để chữa căn bệnh cá nhân chủ nghĩa, mà “muốn thắng kẻ địch bên ngoài, trước hết phải thắng kẻ địch bên trong là chủ nghĩa cá nhân”.

Việc đề bạt cán bộ nhất là cán bộ quản lý kinh tế cần phải thực hiện có nguyên tắc và dựa trên tinh thần phát huy của dân chủ quần chúng, có như vậy mới giảm bớt được tệ nạn bè phái, tài không xứng chức, giảm bớt hội phá hoại của những kẻ “nhiệt tình đốt nát”, những kẻ chuyên luôn lột kiếm lời bằng bất cứ thủ đoạn nào.

Song song với việc bồi dưỡng chính trị, tri thức cho cán bộ, lựa chọn cán bộ đúng người, đúng việc, phải chú trọng đến quyền lợi kinh tế của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Mọi người đều bình đẳng về kinh tế” do đó, “cần phải làm cho đời sống và sự sinh tồn của mỗi người dân được bảo đảm”.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về lợi ích kinh tế chính đáng của người lao động được thể hiện rất rõ ràng công khai, dân chủ: “Có làm, có hưởng”, “làm theo năng lực, hưởng theo lao động”. Người luôn luôn nhắc nhở cán bộ rằng: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”, và kịch liệt lên án hành vi của những cán bộ lên mặt “quan cách mạng”, chỉ biết hô hào nhân dân hy sinh chiến đấu mà không chăm lo đến đời sống nhân dân.

Thực hiện tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh về kinh tế trong tình hình hiện nay, trước hết là việc thực thi nghiêm túc quyền bình đẳng trong kinh doanh, sản xuất đối với tất cả các thành phần kinh tế theo đúng luật. Cần phải xóa hết các đặc quyền đặc lợi của một số công ty, doanh nghiệp, xóa hẳn có chế “xin - cho”, đưa nền kinh tế vào hoạt động trong một cơ chế thống nhất: cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh.

Ngoài việc tăng cường bộ máy kiểm tra, kiểm toán, phải dựa vào quần chúng, phát huy tinh thần đấu tranh dân chủ của quần chúng để giám sát, phát hiện những hành vi sai

phạm trong quản lý tài chính và trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phát huy vai trò của các tổ chức Đảng cơ sở, tổ chức công đoàn, mặt trận, hội nông dân, hội phụ nữ,... để bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Kiên quyết xử lý đối với những trường hợp coi thường pháp luật, coi thường nhân dân, bất kể những đối tượng vi phạm đó là cán bộ cao cấp hoặc là ông chủ nước ngoài. Bên cạnh việc chú trọng bảo vệ quyền lợi của người lao động phải có hình thức khen thưởng bằng vật chất xứng đáng đối với những người có công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế. Đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu, sửa đổi các bộ luật kinh tế cho phù hợp với tình hình thực tế tạo điều kiện cho đầu tư, kinh doanh, khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất. Thực hiện dân chủ về nền kinh tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn phải chú ý ưu tiên đầu tư cho các vùng, các miền có khó khăn (vùng núi, hải đảo, vùng biên giới), làm cho đời sống nhân dân ở những khu vực này ngày càng được cải thiện, theo kịp miền xuôi. Việc triển khai các chương trình kinh tế vùng núi, đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, tài trợ cho việc thay đổi cơ cấu kinh tế của từng vùng, nhằm từng bước “xóa đói, giảm nghèo”, chính là hướng đi đúng trên con đường dân chủ hóa kinh tế ở nước ta hiện nay.

2.2. Trên lĩnh vực chính trị tư tưởng

Có thể nói, bước vào thời kỳ đổi mới (tính từ năm 1986), không khí dân chủ đã được tuyên truyền mạnh mẽ và được nhân dân cả nước hưởng ứng nhiệt liệt. Trên các diễn đàn báo chí ngôn luận, các bài viết của đồng chí N.V.L trong chuyên mục “Nói và làm” đã thực sự gây được cảm tình và sự ủng hộ của dư luận. Chỉ đến lúc này người ta mới nói và làm mạnh hơn mà ít sợ bị “nâng quan điểm” như trong thời kỳ trước. Sự nhìn nhận về con người, về đạo đức lối sống, sinh hoạt cũng có phần được cải thiện, bây giờ người ta đã ít chú trọng về lý lịch mà đánh giá cao hơn về tri thức... Tất cả những thay đổi lớn lao trong tư duy, quan niệm đó chính là sự thành công của sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Một luồng sinh khí dân chủ đã được thừa nhận đang dần dần thay thế tư tưởng định kiến chủ quan trước đây. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi cơ chế, thay đổi tư duy

“nói và làm”; “nghĩ và nhìn”, chuẩn mực đúng, sai, tốt, xấu chưa thể định hình ngay cũng là điều dễ hiểu. Tình hình thực hiện dân chủ trong thời kỳ đầu của công cuộc đổi mới, có rất nhiều vấn đề phải tiếp tục giải quyết.

Lợi dụng xu thế đổi mới, nhiều phần tử phản động cơ hội tranh thủ diễn đàn công luận để bôi nhọ thanh danh của Đảng, tuyên truyền chống phá cách mạng (như trường hợp Bùi Tín, Dương Thu Hương...), một số khác lại ra sức kích động lôi kéo quần chúng nhẹ dạ chống đối chính quyền, chống lại đường lối của Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng v.v.... Một số khác thì “đục nước béo cò”, kết hợp làm ăn kinh tế thông qua con đường bất hợp pháp, phổ biến tràn lan văn hóa phẩm nước ngoài hòng làm mất định hướng xã hội chủ nghĩa. Núp dưới chiêu bài “đổi mới, dân chủ”, bọn đầu nậu văn hóa từng bước ru ngủ thanh niên quên đi bản sắc dân tộc, đề cao lối sống vật chất.

Trên lĩnh vực đạo đức, nhiều chuẩn mực trí thức, văn hóa, đạo đức lối sống gia giáo bị bài bác. Người ta trắng trợn nói rằng, “ lương tri không bằng lương tháng, chân lý không bằng chân giò” v.v... Giá trị vật chất, đồng tiền dưới nhiều danh nghĩa ngày càng được đề cao. Vì thế chuẩn mực đạo đức, lối sống, dưới chiêu bài “dân chủ” đã có lúc bị đảo lộn, bị điều khiển bởi ma lực đồng tiền. quan hệ cha – con, thầy – trò, quan hệ cấp trên với cấp dưới, giữa Đảng với dân cũng bị đơn giản hóa bằng các giá trị vật chất tầm thường. Đặc biệt là trong thời kỳ đầu thập kỷ chín mươi, khi hệ tư tưởng Mác – Lênin bị khủng hoảng trầm trọng, các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, các trào lưu tư tưởng sùng ngoại, đa nguyên, vô chính phủ, trỗi dậy và phát triển dưới nhiều hình thức. Trong bối cảnh đó, Đảng ta một mặt khẳng định vị trí lãnh đạo cách mạng (được Hiến pháp thừa nhận), mặt khác mở các cuộc vận động, tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng để nhân dân nắm được chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời về mặt nhà nước, các hoạt động giữ gìn kỷ cương phép nước cũng được chấn chỉnh thông qua việc ban hành chỉ thị 137 – CP, 138 – CP... thể hiện sự kiên quyết, đúng đắn, dân chủ công tác điều hành xã hội thông qua luật pháp.

Liên tục phát động các đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng, đảng viên tự phê bình, lắng nghe ý kiến của quần chúng đối với đảng viên... Đảng ta tự làm trong sạch mình bằng các hình thức đấu tranh dân chủ, phê bình và tự phê bình, Hồ Chí Minh coi là hiệu nghiệm nhất để nâng cao sức mạnh của Đảng. Nhờ có những biện pháp kịp thời, và cùng với việc phát huy tinh thần dân chủ trong nhân dân, chúng ta đã bước đầu thắng lợi khi thực hiện đổi mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. “Đổi mới tư duy” nhìn thẳng vào sự thật để sửa chữa và phấn đấu là kết quả của cuộc vận động dân chủ hóa. Cho đến Đại hội lần thứ VII của Đảng, vị trí lãnh đạo của Đảng ta đã được khẳng định vững vàng, lòng tin của nhân dân với Đảng ngày càng được củng cố.

2.3. Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội

Hiến pháp nhà nước Việt Nam khẳng định mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Hệ thống luật pháp của nước ta được xây dựng trên cơ sở khoa học, có sự góp ý của tất cả các tầng lớp, giai cấp trong xã hội và được biểu quyết thông qua Quốc hội. Điều đó cho thấy quyền tự do dân chủ của mỗi công dân được bảo đảm trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhân dân còn có quyền lựa chọn đại biểu của mình vào các cơ quan chính quyền và có quyền kiến nghị, bãi miễn khi những người đại diện không đủ phẩm chất, tự giác. Tuy vậy xem xét tình hình thực thi dân chủ trên bình diện quyền lợi và nghĩa vụ của công dân ở nước ta trong thời gian qua, một điều dễ thấy là đa số công dân chưa sử dụng hết quyền tự do dân chủ của mình được ghi trong Hiến pháp, đồng thời cũng còn vô số trường hợp không thực hiện đúng nghĩa vụ công dân – mặt thứ hai của vấn đề dân chủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân”. Đồng thời, Người cũng khẳng định: “Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản công cộng, đóng thuế theo pháp luật, làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc.

Theo Hồ Chí Minh, trong chế độ dân chủ, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân bao giờ cũng đi liền với nhau. Do đó không thể xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nếu mỗi công dân không tự giác thực hiện đúng luật pháp và hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với xã hội. Tóm lại, thực thi quy chế dân chủ thực chất là sự phấn đấu nâng cao chất lượng cuộc sống về mọi mặt của mọi người dân. Trong đó mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân, với các tổ chức đoàn thể xã hội.. được đánh giá thông qua hoạt động của bộ máy hành pháp trong việc thực thi luật pháp. Ở đây yếu tố con người là trung tâm và chủ yếu, do đó chỉ có thể thực hiện tốt quy chế dân chủ khi có đội ngũ cán bộ tốt, có cái tâm trong sáng, có trình độ điều hành xã hội giỏi... Đồng thời, mỗi công dân phải có ý thức tự giác chấp hành pháp luật và những quy định của cộng đồng đã được nhân dân thừa nhận.

KẾT LUẬN

Như vậy, chúng ta có thể khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, sâu sắc, định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ, Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Học tập và quán triệt tư tưởng này để xây dựng nhà nước ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới là hết sức cần thiết.

Thế hệ trẻ chúng ta ngoài việc không ngừng học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức chuyên ngành thì cần phải có những kiến thức xã hội cần thiết và hơn thế là những kiến thức về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Sống, học tập và rèn luyện theo tấm gương của Người, góp phần xây dựng nước nhà ngày một giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

□

□ TÀI LIỆU THAM KHẢO

✓ Tài liệu Tiếng Việt

1. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, trang 205 – 210, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, năm 2011.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1, trang XVII.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 7, trang 452.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, trang 251.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, trang 515.
6. Hiến pháp Việt Nam, trang 29, nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2003.

✓ Tài liệu online

7. <http://doc.edu.vn/tai-lieu/tieu-luan-tim-hieu-tu-tuong-dan-chu-cua-ho-chi-minh-35166/>
8. http://elib.dostquangtri.gov.vn/thuvien/Upload/Detai_Src/3947.pdf